

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 3 - 2023

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH S TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Ba
2. Ông Huỳnh Bá Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Trung H**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 61, phường Hoà Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Có mặt;

2. Bị đơn: Bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1989

Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Tổ 61, phường Hoà Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2022, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Trung H trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tôi và bà Hồ Thị L kết hôn với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 61, phường Hòa Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã nhau thường xuyên, sau đó bà L bỏ nhà ra đi từ tháng 10/2019 đến nay và hiện nay bà L đi đâu không biết, từ khi bỏ nhà đi đến nay bà L không còn liên lạc gì với tôi.

Hiện nay hai bên không còn phù hợp nhau về mọi mặt, cả hai vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Hồ Thị L.

- **Về quan hệ con chung:** Chúng tôi có 03 con chung tên là Lê Hồ Quỳnh H1, sinh ngày 03/10/2007, Lê Hồ Thu U, sinh ngày 21/6/2009 và Lê Trung T, sinh ngày 21/3/2011. Ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

Bị đơn bà Hồ Thị L đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2022/QĐST-VDS ngày 28/7/2022 và đã tiến hành niêm yết hợp L thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L không có mặt; do vậy tòa án không có lời khai của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là bà Hồ Thị L đã được Tòa án niêm yết hợp L các văn bản tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nhưng bà L vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của ông Lê Trung H đối với bà Hồ Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trung H được ly hôn với bà Hồ Thị L.

Về con chung: Giao 03 con Lê Hồ Quỳnh H1, sinh ngày 03/10/2007, Lê Hồ Thu U, sinh ngày 21/6/2009 và Lê Trung T, sinh ngày 21/3/2011 cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của ông Lê Trung H nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Hồ Thị L vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ông Lê Trung H và bà Hồ Thị L kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Q, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên nên đến tháng 10/2019 thì bà L bỏ nhà đi đến nay không về.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà L tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau. Do đó, năm 2022 ông H đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hồ Thị L mất tích. Căn cứ quyết định 03/2022/QĐST-VDS ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã tuyên bố bà Hồ Thị L mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa bà L vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Lê Trung H và bà Hồ Thị L thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho ông Lê Trung H được ly hôn bà Hồ

Thị L để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Vợ chồng ông H và bà L có ba con chung là Lê Hồ Quỳnh H1, sinh ngày 03/10/2007, Lê Hồ Thu U, sinh ngày 21/6/2009 và Lê Trung T, sinh ngày 21/3/2011. Ly hôn, ông H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ở đây cả ba cháu hiện còn nhỏ và đang ở với ông H từ trước đến nay nên cuộc sống của các cháu cần có sự chăm sóc của ông H để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của cha đối với con; hơn nữa cả ba cháu đều có nguyện vọng được ở với ông H để thuận tiện cho việc đi học. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử xét cần giao ba cháu Lê Hồ Quỳnh H1, Lê Hồ Thu U và Lê Trung T cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung là ý chí tự nguyện của ông H nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- **Về tài sản chung:** Ông H xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Ông H xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Lê Trung H phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của ông Lê Trung H đối với bà Hồ Thị L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trung H được ly hôn với bà Hồ Thị L.

2. Về con chung: Giao ba con Lê Hồ Quỳnh H1, sinh ngày 03/10/2007, Lê Hồ Thu U, sinh ngày 21/6/2009 và Lê Trung T, sinh ngày 21/3/2011 cho ông Lê Trung H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Hồ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Lê Trung H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001423 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp L.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm

